TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- GIA LAI,** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số:61/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/05/2026
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- GIA LAI, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sô Lan Tài và ông Trần Văn Khổ

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Linh – Cán bộ Toà án nhân dân Khu Vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

***-Đại diện VKSND Khu Vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa**:* Bà Trần Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc: "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:166/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2026; của Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị T - sinh ngày 10/8/1989; có đơn xin vắng mặt
CCCD: 052189004882, do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 16/4/2024.
Địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, phường B, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Nguyễn Văn C- sinh ngày 10/6/1984; có đơn xin vắng mặt
CCCD: 052084013719, do Bộ C1 cấp ngày 21/01/2025
Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên:
Nguyễn Văn H1 - sinh năm: 1975; có đơn xin vắng mặt
CCCD:
Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Lê Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại các bản khai Nguyên đơn Lê Thị T trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 31/03/2017. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, có đánh đập nhiều lần, hai bên thấy có nhiều chuyện không hợp nhau, không còn tình cảm với nhau nên vợ chồng anh chị đã thống nhất sống ly thân 8 năm nay. Chị T đã nhiều lần về nhà anh C lấy giấy tờ để làm thủ tục ly hôn nhưng bị đánh đập, chị T có vào nhà anh C 3 lần thì bị đánh 3 lần trước khi vào chị đều gọi điện báo trước và anh điều đồng ý, nhưng khi vào đến nhà thì anh C tìm đủ lý do để gây khó dễ và đánh đập chị T khiến chị sợ hãi đến hôm nay không dám gặp mặt anh C. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/11/2016, hiện con đang ở cùng anh C. Nay ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh C, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị T không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản khai anh C trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa anh với chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng chị T không thích ở thì anh C dẫn con về trong nhà anh ở từ năm 2016 đến nay, gia đình không can thiệp. Nay vợ anh xin ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/11/2016, hiện con đang ở cùng anh trai của anh. Nay ly hôn anh xin nuôi con, nếu chị T yêu cầu nuôi con thì anh không đồng ý. Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh C không khai và không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn H1 có đơn xin vắng mặt nhưng có bản khai trình bày: Ông là anh ruột của Nguyễn Văn C, hiện anh C đang bị tạm giam tại phân trại Tuy Phước. Do đó con gái của C là Nguyễn Bảo N sinh ngày 04/11/2016 hiện tại đang ở cùng ông. Nay vợ chồng anh C chị T ly hôn thì cháu N ở với ai thì tuỳ cháu, nếu ở với ông thì ông nuôi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai :

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh C. Về quan hệ nuôi con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/11/2016, hiện cháu đang ở ông Nguyễn Văn H1 là anh ruột của anh C. Vì anh C đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam T, nay là phân trại tạm gian A, cơ sở 2, thuộc Trại giam S, Công an tỉnh G, bị hạn chế về quyền công dân, do vậy không thể chăm sóc con chung, nên giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Tòa không xét.Về tài sản chung: Anh C, chị T khai không có tài sản chung, không có nợ chung đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh C cư trú HKTT: Thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam An Nhơn cơ sở 2, thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của LTTDS Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của UBTVQH khoá 15 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai. Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của Lê Thị T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C tự tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 03 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nay thuộc xã T, tỉnh Gia Lai nên hôn nhân chị T và anh C là hợp pháp. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T và anh C không còn chung

sống từ năm 2018 cho đến nay nên mục đích hôn nhân không đạt được, anh C và chị T đều thống nhất ly hôn, nên Hội đồng xét xử cho chị T ly hôn với anh C là phù hợp.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/11/2016, hiện con đang ở cùng anh ruột anh C tên là Nguyễn Văn H1. Nay ly hôn chị T xin nhường quyền nuôi con cho anh C là không phù hợp, vì trong vụ án này anh C đang chấp hành hình phạt tù tại Phân tại tạm giam A, cơ sở 2, thuộc Trại giam S, Công an tỉnh G nên bị hạn chế về quyền công dân nên không thể chăm sóc con chung. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn H1 là người đang trực tiếp nuôi cháu N, mong muốn tuỳ cháu N lựa chọn nếu muốn ở cùng ông thì ông nuôi, nhưng theo quy định pháp luật thì con khi ly hôn thì do cha mẹ trực tiếp nuôi nếu cha mẹ của cháu không bị tước quyền công dân, không bị hạn chế về năng lực cũng như không bị hạn chế các quyền về việc nuôi con chung thì phải giao cho cha hoặc mẹ của cháu trực tiếp nuôi dưỡng, do đó không thể thỏa mãn yêu cầu của ông H1 được và anh C. Do đó giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung: Chị T và anh C khai không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của UBTVQH khoá 15; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn C

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Buộc ông Nguyễn Văn H1 giao con chung của chị T và anh C tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/11/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu N đang ở cùng ông H1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu

cầu nên Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002986, ngày 02/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- Gia Lai được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân Sự .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV2 – Gia Lai ;
- Phòng THADS KV2 – Gia Lai
- Phòng KTNV -TAND tỉnh Gia Lai;
-UBND xã Tuy Phước Bắc (Phước Hưng cũ) (số 28, ngày 31/3/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy